

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 297

#### Phẩm 38: BA-LA-MẬT-ĐA (2)

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa mười lực của Phật.

Phật dạy:

–Như vậy, là vì đạt được tất cả pháp khó khuất phục.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa bốn điều không sợ.

Phật dạy:

–Như vậy, là vì đạt được trí Đạo tướng không thoái lui.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa bốn sự hiểu biết thông suốt.

Phật dạy:

–Như vậy, là vì đạt được trí Nhất thiết tướng không ngăn ngại.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa đại từ.

Phật dạy:

–Như vậy, là vì làm an lạc cho tất cả hữu tình.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa đại bi.

Phật dạy:

–Như vậy, là vì làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa đại hỷ.

Phật dạy:

–Như vậy, là vì chẳng bỏ tất cả hữu tình.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa đại xả.

Phật dạy:

–Như vậy, là vì tâm luôn bình đẳng đối với các hữu tình.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa mười tám pháp Phật bất cộng.

Phật dạy:

–Như vậy, là vì đã siêu vượt tất cả pháp Thanh văn, Độc giác.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa pháp không quên mất.

Phật dạy:

–Như vậy, là vì pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa tánh luôn luôn xả.

Phật dạy:

–Như vậy, là vì pháp luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa tất cả pháp môn Đà-la-ni.

Phật dạy:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Như vậy, là vì các pháp tổng trì chẳng thể nắm bắt được.  
–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Phật dạy:

–Như vậy, là vì các pháp đẳng trì chẳng thể nắm bắt được.  
–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa trí Nhất thiết.

Phật dạy:

–Như vậy, là vì pháp trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được.  
–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa trí Đạo tướng.

Phật dạy:

–Như vậy, là vì pháp trí Đạo tướng chẳng thể nắm bắt được.  
–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa trí Nhất thiết tướng.

Phật dạy:

–Như vậy, là vì pháp trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được.  
–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Phật dạy:

–Như vậy, là vì pháp tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được.  
–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Phật dạy:

–Như vậy, là vì pháp quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa Như Lai.

Phật dạy:

–Như vậy, là vì có khả năng nói như thật về tất cả pháp.  
–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa như nhiên.

Phật dạy:

–Như vậy, là vì đối với tất cả pháp luôn được tự tại.  
–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa Chánh đẳng giác.

Phật dạy:

–Như vậy, là vì đối với tất cả các pháp có khả năng giác ngộ chân chánh bình đẳng về tất cả tướng.

## M

### Phẩm 39: CÔNG ĐỨC KHÓ LÃNH HỘI (1)

Khi ấy, Thiên đế Thích nghĩ thế này: “Nếu thiện nam, thiện nữ nào đã từng đối với vô lượng các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, thân cận cúng dường, phát nguyện rộng lớn, trồng các căn lành, được nhiều thiện tri thức nhiếp thọ thì nay mới được nghe danh tự công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, huống là thường sao chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy như lý, vì người diễn nói, hoặc tùy sức tu hành đúng theo pháp, nên biết người ấy đã ở chỗ vô lượng chư Phật trong quá khứ, thân cận, thừa sự, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, trồng các cội đức, từng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa; nghe rồi

thọ trì, tư duy, đọc tụng, vì người diễn nói, tu hành đúng theo giáo pháp; hoặc đối với kinh này thường hỏi đáp, do phương lực này, nên nay được như vậy.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào đã từng cúng dường vô lượng các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, công đức thuần tịnh, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa này, mà tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi; nghe rồi tin ưa, tu hành đúng theo pháp, thì nên biết người ấy nhiều ức kiếp đã từng tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cho nên đời nay mới thành tựu được việc này.”

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe nghĩa lý sâu xa vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, nghe rồi sao chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy như lý, vì người diễn nói, hoặc lại tùy lực, tu hành đúng theo giáo pháp, thì nên biết người ấy như các Đại Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là diệu nghĩa sâu xa, rất khó tin hiểu; nếu đời trước chẳng tu tập lâu dài về Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đâu có thể được nghe và tức thời tin hiểu.

–Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chê bai, phỉ báng thì nên biết người ấy đời trước đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, cũng đã từng hủy báng. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì thiện nam, thiện nữ ấy nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, do tập khí đời trước, nên chẳng tin, chẳng ưa, tâm chẳng thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, thiện nam, thiện nữ ấy chưa từng thân cận chư Phật Bồ-tát và chúng đệ tử, chưa từng thưa hỏi là nên hành Bồ thí ba-la-mật-đa như thế nào; nên trụ pháp không bên trong như thế nào; nên trụ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh như thế nào; nên trụ chân như như thế nào; nên trụ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn như thế nào; nên trụ Thánh đế khổ như thế nào; nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo như thế nào; nên tu bốn Tĩnh lự như thế nào; nên tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc như thế nào; nên tu tám Giải thoát như thế nào; nên tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ như thế nào; nên tu bốn Niệm trụ như thế nào; nên tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo như thế nào; nên tu pháp môn giải thoát Không như thế nào; nên tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện như thế nào; nên tu năm loại mắt như thế nào; nên tu sáu phép thần thông như thế nào; nên tu mười lực của Phật như thế nào; nên tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng như thế nào; nên tu pháp không quên mất như thế nào; nên tu tánh luôn luôn xả như thế nào; nên tu trí Nhất thiết như thế nào; nên tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng như thế nào; nên tu tất cả pháp môn Đà-la-ni như thế nào; nên tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa như thế nào; nên tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát như thế nào; nên tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật như thế nào; nên nay nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chê bai, phỉ báng, chẳng tin, chẳng ưa, tâm chẳng thanh tịnh.

Bấy giờ, Thiên đế Thích thưa với Xá-lợi Tử:

–Thưa Đại đức, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, nghĩa lý sâu xa rất khó tin, khó hiểu. Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩn lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa từ lâu chưa tin hiểu, từ lâu chưa tu tập thì khi nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể tin hiểu, hoặc sinh tâm hủy báng là việc có thể xảy ra.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào, đối với pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh từ lâu chưa từng tin, từ lâu chẳng an trú thì khi nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể tin hiểu, hoặc sinh tâm hủy báng là việc có thể xảy ra.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào, đối với chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn từ lâu chưa tin hiểu, từ lâu chẳng an trú thì khi nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể tin hiểu, hoặc sinh tâm hủy báng là việc có thể xảy ra.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào, đối với bốn Thánh đế từ lâu chưa tin hiểu, từ lâu chẳng an trú, khi nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng thể tin hiểu, hoặc sinh tâm hủy báng là việc có thể xảy ra.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào, đối với bốn Tĩn lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, hoặc bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, hoặc pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, hoặc mười địa Bồ-tát, từ lâu chưa tin hiểu, từ lâu chẳng tu tập thì khi nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể tin hiểu, hoặc sinh tâm hủy báng là việc có thể xảy ra.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào, đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông, hoặc mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, hoặc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa từ lâu chưa tin hiểu, từ lâu chẳng tu tập thì khi nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể tin hiểu, hoặc sinh tâm hủy báng là việc có thể xảy ra.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào, đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, từ lâu chưa tin hiểu, từ lâu chẳng tu tập thì khi nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể tin hiểu, hoặc sinh tâm hủy báng là việc có thể xảy ra.

Thưa Đại đức, con nay kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là kính lễ trí Nhất thiết trí.

Lúc này, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là kính lễ trí Nhất thiết trí. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì trí Nhất thiết trí của chư Phật Thế Tôn đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được phát sinh.

–Này Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn an trú nơi trí Nhất thiết trí của chư Phật thì nên an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn khởi trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn đoạn tất cả phiền

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

não tập khí thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân mâu nhiệm, độ vô lượng chúng, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn dùng phương tiện thiện xảo để an lập hữu tình ở quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả Độc giác, hoặc muốn tự học thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn dùng phương tiện thiện xảo để an lập hữu tình ở quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn dùng phương tiện thiện xảo để an lập hữu tình ở các hạnh Đại Bồ-tát khiến không thoái chuyển, hoặc muốn tự tu hành thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn hàng phục chúng ma, dẹp bỏ ngoại đạo thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn khéo nhiếp thọ các Bí-sô tăng thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì an trú sắc như thế nào, an trú thọ, tưởng, hành, thức như thế nào? Tu tập sắc như thế nào, tu tập thọ, tưởng, hành, thức như thế nào? An trú nhãn xứ như thế nào, an trú nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như thế nào? Tu tập nhãn xứ như thế nào, tu tập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như thế nào? An trú sắc xứ như thế nào, an trú thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như thế nào? Tu tập sắc xứ như thế nào, tu tập thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như thế nào? An trú nhãn giới như thế nào, an trú sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra như thế nào? Tu tập nhãn giới như thế nào, tu tập sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra như thế nào? An trú nhĩ giới như thế nào, an trú thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra như thế nào? Tu tập nhĩ giới như thế nào, tu tập thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra như thế nào? An trú tỷ giới như thế nào, an trú hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra như thế nào? Tu tập tỷ giới như thế nào, tu tập hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra như thế nào? An trú thiệt giới như thế nào, an trú vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra như thế nào? Tu tập thiệt giới như thế nào, tu tập vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra như thế nào? An trú thân giới như thế nào, an trú xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra như thế nào? Tu tập thân giới như thế nào, tu tập xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra như thế nào? An trú ý giới như thế nào, an trú pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra như thế nào? Tu tập ý giới như thế nào, tu tập pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra như thế nào? An trú địa giới như thế nào, an trú thủy, hỏa, phong, không, thức giới như thế nào? Tu tập địa giới như thế nào, tu tập thủy, hỏa, phong, không, thức giới như thế nào? An trú vô minh như thế nào, an trú hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não như thế nào? Tu tập vô minh như thế nào, tu tập hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não như thế nào? An trú Bồ thí ba-la-mật-đa như thế nào, an trú Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào? Tu tập Bồ thí ba-la-mật-đa như thế nào, tu tập Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào? An trú pháp không bên trong như thế nào, an trú pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không

không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh như thế nào? Tu tập pháp không bên trong như thế nào, tu tập pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh như thế nào? An trú chân như như thế nào, an trú pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn như thế nào? Tu tập chân như như thế nào, tu tập pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn như thế nào? An trú Thánh đế khổ như thế nào, an trú Thánh đế tập, diệt, đạo như thế nào? Tu tập Thánh đế khổ như thế nào, tu tập Thánh đế tập, diệt, đạo như thế nào? An trú bốn Tịch lặng như thế nào, an trú bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc như thế nào? Tu tập bốn Tịch lặng như thế nào, tu tập bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc như thế nào? An trú tám Giải thoát như thế nào, an trú tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ như thế nào? Tu tập tám Giải thoát như thế nào, tu tập tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ như thế nào? An trú bốn Niệm trụ như thế nào, an trú bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo như thế nào? Tu tập bốn Niệm trụ như thế nào, tu tập bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo như thế nào? An trú pháp môn giải thoát Không như thế nào, an trú pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện như thế nào? Tu tập pháp môn giải thoát Không như thế nào, tu tập pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện như thế nào? An trú mười địa Bồ-tát như thế nào? Tu tập mười địa Bồ-tát như thế nào? An trú năm loại mắt như thế nào, an trú sáu phép thần thông như thế nào? Tu tập năm loại mắt như thế nào, tu tập sáu phép thần thông như thế nào? An trú mười lực của Phật như thế nào, an trú bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng như thế nào? Tu tập mười lực của Phật như thế nào, tu tập bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng như thế nào? An trú pháp không quên mất như thế nào, an trú tánh luôn luôn xả như thế nào? Tu tập pháp không quên mất như thế nào, tu tập tánh luôn luôn xả như thế nào? An trú trí Nhất thiết như thế nào, an trú trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng như thế nào? Tu tập trí Nhất thiết như thế nào, tu tập trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng như thế nào? An trú tất cả pháp môn Đà-la-ni như thế nào, an trú tất cả pháp môn Tam-ma-địa như thế nào? Tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni như thế nào, tu tập tất cả pháp môn Tam-ma-địa như thế nào? An trú quả Dự lưu như thế nào, an trú quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán như thế nào? Tu tập quả Dự lưu như thế nào, tu tập quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán như thế nào? An trú quả vị Độc giác như thế nào? Tu tập quả vị Độc giác như thế nào? An trú tất cả hạnh Đại Bồ-tát như thế nào? Tu tập tất cả hạnh Đại Bồ-tát như thế nào? An trú quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật như thế nào? Tu tập quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật như thế nào?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, hay thay, hay thay! Ông nay nương vào thần lực của Phật nên có thể hỏi Như Lai ý nghĩa sâu xa như thế! Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và suy nghĩ chín chắn, ta sẽ nói cho ông nghe.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với sắc chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập sắc; nếu đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng an

trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì sắc cho đến thức để an trú, tu tập, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với nhãn xứ chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập nhãn xứ; nếu đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì nhãn xứ cho đến ý xứ để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với sắc xứ chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập sắc xứ; nếu đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì sắc xứ cho đến pháp xứ để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với nhãn giới chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập nhãn giới; nếu đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với nhĩ giới chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập nhĩ giới; nếu đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với tỷ giới chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập tỷ giới; nếu đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với thiệt giới chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập thiệt giới; nếu đối với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với thân giới chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập thân giới; nếu đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với ý giới chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập ý giới; nếu đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Đây Kiều-thi-

ca, vì ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với địa giới chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập địa giới; nếu đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì địa giới cho đến thức giới để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với vô minh chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập vô minh; nếu đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì vô minh cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập Bồ thí ba-la-mật-đa; nếu đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với pháp không bên trong chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập pháp không bên trong; nếu đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với chân như chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập chân như; nếu đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với Thánh đế khổ chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập Thánh đế khổ; nếu đối với Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với bốn Tĩnh lự chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập bốn Tĩnh lự; nếu đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc để an



trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với tám Giải thoát chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập tám Giải thoát; nếu đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với bốn Niệm trụ chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập bốn Niệm trụ; nếu đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với pháp môn giải thoát Không chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập pháp môn giải thoát Không; nếu đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với mười địa Bồ-tát chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập mười địa Bồ-tát. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì mười địa Bồ-tát để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với năm loại mắt chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập năm loại mắt; nếu đối với sáu phép thần thông chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập sáu phép thần thông. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì năm loại mắt, sáu phép thần thông để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với mười lực của Phật chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập mười lực của Phật; nếu đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với pháp không quên mất chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập pháp không quên mất; nếu đối với tánh luôn luôn xả chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập tánh luôn luôn xả. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với trí Nhất thiết chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập trí Nhất thiết; nếu đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni; nếu đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu

tập tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với quả Dự lưu chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập quả Dự lưu; nếu đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với quả vị Độc giác chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập quả vị Độc giác. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì quả vị Độc giác để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng an trú, chẳng tu tập tức là an trú tu tập quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật để an trú tu tập ấy, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với sắc chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập sắc; nếu đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát ấy quán sắc cho đến thức ở khoảng trước, sau, giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với nhãn xứ chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập nhãn xứ; nếu đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát ấy quán nhãn xứ cho đến ý xứ ở khoảng trước, sau, giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với sắc xứ chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập sắc xứ; nếu đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát ấy quán sắc xứ cho đến pháp xứ ở khoảng trước, sau, giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với nhãn giới chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập nhãn giới; nếu đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát ấy quán nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra ở khoảng trước, sau, giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với nhĩ giới

chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập nhĩ giới; nếu đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát ấy quán nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra ở khoảng trước, sau, giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với tử giới chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập tử giới; nếu đối với hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát ấy quán tử giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra ở khoảng trước, sau, giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với thiệt giới chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập thiệt giới; nếu đối với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát ấy quán thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra ở khoảng trước, sau, giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với thân giới chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập thân giới; nếu đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát ấy quán thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra ở khoảng trước, sau, giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với ý giới chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập ý giới; nếu đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát ấy quán ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra ở khoảng trước, sau, giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với địa giới chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập địa giới; nếu đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát ấy quán địa giới cho đến thức giới ở khoảng trước, sau, giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với vô minh chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tức là an trú tu tập vô minh; nếu đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát ấy quán vô minh cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não ở khoảng trước, sau, giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập Bồ thí ba-la-mật-đa; nếu đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát ấy quán Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ở khoảng trước, sau, giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với pháp không bên trong chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập pháp không bên trong; nếu đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải an trú, chẳng phải chẳng an trú, chẳng phải tu tập, chẳng phải chẳng tu tập tức là an trú tu tập pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát ấy quán pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh ở khoảng trước, sau, giữa, đều chẳng thể nắm bắt được.

